

HƯỚNG TỚI KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ XÂY DỰNG “BẢNG ĐIỀU KHIỂN SỐ” NHẪM ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NHÂN VĂN TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC

Ngô Đình Xây^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Email: ngodinhxay958@gmail.com

Tóm tắt: Bản chất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là *cuộc cách mạng số*. Điểm nổi bật và là hệ quả tất yếu của cuộc cách mạng số chính là đòi hỏi phải có quá trình *chuyển đổi số* trên tất cả các lĩnh vực và các quá trình hoạt động trong xã hội, trong đó có đột phá phát triển về nguồn nhân lực nhân văn. Việc đột phá để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhân văn đòi hỏi phải có “Bảng điều khiển số”. Trong “Bảng điều khiển số” này, cần quan tâm và xác định các yêu cầu và tiêu chí cần có để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhân văn dựa trên 7 nhóm năng lực: *năng lực tư duy, năng lực văn hóa, năng lực nhân bản, năng lực nhận biết giá trị, năng lực hoạt động, năng lực kỹ năng và năng lực trách nhiệm*.

Từ khóa: Chuyển đổi số, “Bảng điều khiển số”, nguồn nhân lực nhân văn.

Ngày nhận bài: 22/08/2025; ngày phản biện: 23/08/2025; ngày sửa chữa: 12/10/2025; ngày duyệt đăng: 15/10/2025.

1. Mở đầu

Mấy nhiệm kỳ Đại hội gần đây, Đảng ta luôn xác định, đột phá về nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao (trong đó có nguồn nhân lực nhân văn), là một trong ba đột phá chiến lược trong tầm nhìn, quyết sách quốc gia để phát triển đất nước. Trong Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Đảng ta lại một lần nữa nhấn

nhấn, phải có đột phá trong đột phá về nguồn nhân lực chất lượng cao (gồm có nguồn nhân lực nhân văn) và xem đó là một trong những đột phá trọng tâm để đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vườn mình của dân tộc. Bởi vì, “nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của đất nước, góp phần đưa Việt Nam thành nước phát triển, có thu nhập cao”

(Ban Chấp hành Trung ương 2025). Điểm khác biệt nổi trội lần này trong đột phá để đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (kể cả nguồn nhân lực nhân văn) chính là phải chuyển mạnh từ trạng thái “ban hành văn bản” sang trạng thái “quản trị thực thi” trong triển khai thực hiện sao cho tương thích và đáp ứng được công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay.

2. Chuyển đổi số và những thay đổi, yêu cầu đặt ra

Bản chất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là *cuộc cách mạng số*, hay cách mạng chuyển đổi số.

Thực chất cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là quá trình triển khai hiện thực hóa chuyển đổi số trên cơ sở vận hành của trí tuệ nhân tạo, các công nghệ số hiện đại và nhờ đó, nhân loại bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên thông minh (Xem: Hà Văn 2024). Cuộc Cách mạng chuyển đổi số là một quá trình diễn ra mang bản chất hệ “kép”, nghĩa là một quá trình dẫn đến kết quả “kép” trên hai phương diện: *Một mặt*, cách mạng chuyển đổi số đòi hỏi phải có sự thay đổi căn bản về kỹ thuật, công nghệ và gắn liền với ứng dụng những công nghệ số hiện đại (công nghệ trí tuệ nhân tạo, công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, người máy,...); *mặt khác*, cách mạng chuyển đổi số cũng đòi hỏi phải thay đổi cách mạng về thể chế, phương thức hoạt động, về văn hóa, xã hội và con người. Như vậy, có thể nói,

cuộc cách mạng chuyển đổi số đã làm thay đổi căn bản và đặt ra những yêu cầu đột phá mang tính cách mạng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, cũng như đối với sự vận hành tiến lên của xã hội và con người.

Tại Việt Nam, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra, để bắt kịp, tương thích và đáp ứng được yêu cầu của cuộc Cách mạng chuyển đổi số, tất yếu phải chuyển sang giai đoạn hiện thực hóa và tiến hành triển khai thực hiện một phương thức sản xuất mới - *phương thức sản xuất số*: “*Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại – “phương thức sản xuất số”*” (Tô Lâm 2024). Từ đây, “khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và *chuyển đổi số* không chỉ là lựa chọn, mà là con đường sống còn để phát triển nhanh và bền vững,... là chìa khóa vàng để hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045” (Thu Giang 2025).

Những thay đổi và yêu cầu đặt ra do cuộc cách mạng chuyển đổi số đem lại được hiện hữu trên những điểm sau:

Thứ nhất, thay đổi căn bản và đặt ra yêu cầu mới đối với *phương thức sản xuất*.

Như trên đã nói, cuộc cách mạng chuyển đổi số đã làm xuất hiện phương thức sản xuất số. Đặc trưng nổi bật nhất trong phương thức sản xuất số chính là loại bỏ căn bản cách thức sản xuất đã có

trước đây (dùng vật chất (con người) để sản xuất vật chất). Cách mạng chuyển đổi số đã cho phép không cần con người mà chỉ dùng *tri thức, trí tuệ tạo sinh để sản xuất vật chất*, và như vậy, một phương thức sản xuất thông minh – phương thức sản xuất số, dựa trên trí tuệ nhân tạo, công nghệ số... đã xuất hiện; nghĩa là ở đây, đã hình thành *nền kinh tế tri thức* đích thực.

Thứ hai, thay đổi và làm xuất hiện văn hóa mới - văn hóa số.

Văn hóa được hình thành phụ thuộc chủ yếu vào phương thức sản xuất. Phương thức sản xuất như thế nào thì quy định nền văn hóa tương ứng. Phương thức sản xuất nông nghiệp tạo cơ sở cho sự hình thành văn hóa nông nghiệp. Phương thức sản xuất công nghiệp làm xuất hiện văn hóa công nghiệp. Cách mạng chuyển đổi số đã dẫn đến hình thành phương thức sản xuất số và tất yếu dẫn đến phải tạo lập văn hóa số.

Thứ ba, thay đổi và đòi hỏi mới về cách tiếp cận trong sản xuất: đặt sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát biểu tại Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ VI, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: “Chúng ta nhìn thẳng vào sự thật rằng doanh nghiệp của chúng ta đang đứng ở đâu trong chuỗi giá trị toàn cầu cũng như trong năng lực cạnh tranh quốc tế để mà cố gắng... Chúng ta đóng góp được bao nhiêu % giá trị

trong đó? Hay là mình đang ở phân khúc thấp nhất của chuỗi giá trị, chủ yếu là gia công cho nước ngoài” (Báo Điện tử Chính phủ 2025). Như vậy, cuộc Cách mạng chuyển đổi số đã đặt ra một tất yếu, mọi sự sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng phải được đặt trong chuỗi giá trị toàn cầu. Hơn nữa, khi đánh giá về hiệu quả của chuyển đổi số, không nên nhìn nhận những giá trị đưa lại chỉ thuần túy trên phương diện kinh tế, kỹ thuật, công nghệ, mà cần phải thấy được những giá trị mới đưa lại về mặt xã hội và nhân văn.

Thứ tư, thay đổi và yêu cầu mới đối với đột phá phát triển.

Cách mạng chuyển đổi số làm cho phát triển trong kỷ nguyên số không còn diễn ra theo những biến đổi thông thường, mà mang tính bất phá; không phải tuần tự, mà là nhảy vọt; không phải tiếp nối nằm trên đường kéo dài của quá khứ, mà là bước ngoặt của sự vận hành... Điều đó tạo nên những đột phá chưa có tiền lệ. Chính vì vậy, các nghị quyết gần đây của Đảng ta, như Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng

và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân... đều thể hiện rất rõ nét sự đột phá gắn với xây dựng và phát triển nguồn nhân lực (gồm cả nguồn nhân lực nhân văn) ở các lĩnh vực khác nhau.

Thứ năm, thay đổi và yêu cầu mới trong phương thức hoạt động: từ quản lý sang quản trị.

Cách mạng chuyển đổi số cũng làm thay đổi phương thức hoạt động quản lý xã hội và đòi hỏi phải có *phương thức quản trị* thay cho phương thức quản lý truyền thống. Chính vì vậy, phát biểu tại Lễ kỷ niệm 80 năm thành lập Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), Tổng Bí thư Tô Lâm đã yêu cầu trong hoạt động của Chính phủ tới đây, phải thấm đậm “nghệ thuật quản trị quốc gia” (Dẫn theo: Báo Điện tử Chính phủ 2025), nghĩa là phải chuyển tư duy quản lý truyền thống sang tư duy quản trị.

Thứ sáu, thay đổi việc sử dụng và phát huy nguồn lực xã hội.

Nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội bao gồm nguồn lực xã hội công

(khu vực công) và nguồn lực xã hội tư (khu vực tư). Cách mạng chuyển đổi số đã cho thấy rằng, nguồn lực xã hội công là có giới hạn; còn nguồn lực xã hội tư thì không có giới hạn. Bởi vậy, cách mạng chuyển đổi số đòi hỏi phải chuyển mạnh sang sử dụng và phát huy nguồn lực xã hội tư. Chính từ đây, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế tư nhân” đã xác định: Phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Theo tinh thần đó, Đảng ta cho rằng, “phải kiến tạo hệ sinh thái, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, chuyển từ “Nhà nước làm” sang “Nhà nước kiến tạo”, nhằm giải phóng và huy động tối đa nguồn lực tư nhân cho phát triển” (Hoài Thu 2025), nghĩa là, “Công – tư đồng kiến quốc” (Tư Giang và cộng sự 2025). Với quan điểm đó, Đảng ta đã tái định hình vị thế của doanh nhân: Doanh nhân không chỉ biết sản xuất kinh doanh, mà còn là lực lượng tạo ra *giá trị xã hội mới* trong cách mạng chuyển đổi số.

Thứ bảy, thay đổi sự giao tiếp và bản sắc con người.

Cách mạng chuyển đổi số đã và đang làm thay đổi nhận thức, tư duy và quan hệ giữa người với người; giữa cá nhân với cộng đồng. Một thực tế là, trong thời đại cách mạng chuyển đổi số, chưa bao giờ các phương tiện liên lạc thông minh và nghe nhìn hiện đại lại *làm gần những người xa nhau; song, lại làm xa những người gần nhau* đến

thế. Ở đây, tất cả đều quy về cách ứng xử và giá trị con người. Như vậy, muốn hay không, cách mạng chuyển đổi số sẽ làm thay đổi bản sắc của chúng ta và tất cả những vấn đề liên quan tới bản sắc đó.

Thứ tám, thay đổi tâm thế con người.

Một điều rất đặc biệt và đáng quan tâm là, đối với Việt Nam hiện nay, cách mạng chuyển đổi số còn tạo ra sự thay đổi bước ngoặt đối với tâm thế con người: từ bị động sang chủ động; từ chờ đợi sang sẵn sàng; từ nói sang làm; từ suy nghĩ sang thực thi. Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên bế mạc Hội nghị Trung ương 13 khóa XIII: “Mọi nhiệm vụ đều phải rõ mục tiêu, rõ lộ trình, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm, rõ kiểm tra; báo cáo đúng hạn; công khai tiến độ và kết quả để Nhân dân giám sát” (Báo Điện tử Chính phủ 2025).

Thứ chín, làm xuất hiện “Bảng điều khiển số”.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, đối với mỗi tổ chức, mỗi tập thể lãnh đạo, quản lý, nhất là trong phong cách hoạt động của đội ngũ nhân lực, cần phải chuyển mạnh từ “*ban hành văn bản*” sang “*quản trị thực thi*” thông qua “*bảng điều khiển số*”, nhờ đó “công khai, cập nhật..., theo dõi các chỉ số cốt lõi, các nút thắt, tiến độ thực hiện công việc” (Báo Điện tử Chính phủ 2025). Bảng điều khiển số, về thực chất, đó chính là sự định vị và lượng hóa các yêu cầu thành các tiêu chí và chỉ tiêu cụ thể để qua đó xác định các thước đo đánh giá việc triển khai

và thực thi. Do đó, việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhân văn cũng đòi hỏi phải có “Bảng điều khiển số” cho riêng mình. Trong quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay, cần xây dựng “Bảng điều khiển số” cho nguồn nhân lực nhân văn và minh định rõ các nhóm năng lực (các tiêu chí) cần có để làm căn cứ hoạch định và thực hiện việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhân văn.

Theo chúng tôi, có 7 nhóm năng lực sau đây cần quan tâm: *năng lực tư duy, năng lực văn hóa, năng lực nhận biết giá trị, năng lực hoạt động, năng lực nhân bản, năng lực kỹ năng, năng lực trách nhiệm.*

3. Xây dựng “bảng điều khiển số” nhằm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhân văn ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, về năng lực tư duy:

Năng lực tư duy ở đây chính là phải tạo lập được *tư duy số*. Để tương thích và theo kịp cách mạng chuyển đổi số, nguồn nhân lực nhân văn tất yếu phải có tư duy số. Tư duy số phải được tạo dựng và vận hành dựa trên sự hoạt động song trùng giữa *trí tuệ con người* và *trí tuệ nhân tạo*. Cuộc cách mạng chuyển đổi số là cuộc cách mạng thay đổi căn bản lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, đặc biệt thay đổi toàn diện phương thức sản xuất, và từ đây, đòi hỏi phải có sự hình thành tất yếu của tư duy số cho nguồn nhân lực nhân văn. Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng: “Nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

(...) được tập trung phát triển, đã bước đầu hình thành đội ngũ lao động với *tư duy số và kỹ năng số*” (Tô Lâm 2024).

Thứ hai, về năng lực văn hóa:

Đề tương thích và đáp ứng yêu cầu của cách mạng chuyển đổi số, nguồn nhân lực cao phải được trang bị hệ giá trị văn hóa mới nhằm đưa Việt Nam phát triển và bước vào thế giới văn minh, - tức văn hóa số. *Văn hóa số chính là hành trình tìm kiếm những giá trị hướng đến sự thay đổi và phát triển.* Văn hóa số phải giúp cho mỗi con người biết thay đổi và phát triển toàn diện về mọi phương diện cơ bản thuộc văn hóa của chính mình: từ tư duy, nhận thức, thái độ, thói quen, đến lối sống, các quan hệ, sự ứng xử cũng như những hành vi và hoạt động (Xem: Ngô Đình Xây 2025).

Thêm vào đó, nguồn nhân lực nhân văn có văn hóa số là phải biết vận dụng và tích hợp văn hóa số vào những hoạt động, công việc văn hóa cụ thể thông qua “đẩy mạnh chuyển đổi số; triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ số trong quản lý và số hóa di sản, bảo tàng, thư viện, điện ảnh; phát triển các nền tảng quảng bá văn hóa trực tuyến, tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu lớn trong toàn ngành” (Đức Tuân 2025).

Thứ ba, về năng lực nhận biết giá trị:

Một xã hội văn minh, tiến bộ không thể xem chỉ có một giá trị xã hội trở thành thước đo duy nhất để đánh giá, nhận biết về sự phát triển của con người. Ở Việt Nam hiện nay, đã mặc

định hình thành một quan niệm cho rằng, danh hiệu công chức, viên chức nhà nước, nhất là công chức lãnh đạo là “chính danh nhất”. Được làm công chức, viên chức nhà nước là niềm mơ ước, niềm kiêu hãnh trong xã hội, mang đến sự tôn vinh địa vị cho mỗi người trong xã hội; danh hiệu công chức, viên chức nhà nước đã trở thành *giá trị xã hội danh giá nhất* trong các danh hiệu xã hội, thậm chí đã trở thành thước đo *giá trị xã hội cao quý nhất* trong thang giá trị xã hội và xã hội lấy đó làm *giá trị chuẩn* để xác định, đánh giá sự thăng tiến của con người. Cách mạng chuyển đổi số đòi hỏi phải tạo lập được các thang giá trị xã hội mới; trên cơ sở đó, định hình được những danh hiệu xã hội mới có ý nghĩa và có sức hấp dẫn đồng đẳng với danh hiệu công chức, viên chức nhà nước. Một khi kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực tăng trưởng chính cho sự phát triển kinh tế - xã hội và được thừa nhận tính chính danh về *giá trị xã hội mới*, thì khi đó tất yếu sẽ giúp cho mỗi cá nhân có nhiều lựa chọn và dần thân hơn cho sự nghiệp, cũng như xác lập được chỗ đứng của mình trong xã hội.

Thứ tư, về năng lực hoạt động:

Cách mạng chuyển đổi số cũng đặt ra yêu cầu đối với các quốc gia trong việc xác lập hoạt động quản trị phù hợp. Nếu như hoạt động quản lý thường bao hàm cách thức điều hành theo quy trình, mang tính bao quát và ôm đồm từ A đến Z, thì hoạt động quản trị là quản lý theo

mục tiêu, theo kết quả đầu ra. *Về thực chất, hoạt động quản lý là quản lý theo quy trình; còn hoạt động quản trị là quản lý theo mục tiêu.*

Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” đã thể hiện bước đột phá quan trọng trong tư duy quản lý: phải chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy quản trị. “Nghị quyết 57 là quản lý theo mục tiêu, không quản cách làm, là trao quyền tự chủ và tự trách nhiệm cho người làm, chấp nhận rủi ro và đánh giá dựa trên hiệu quả tổng thể, là người làm được hưởng lợi từ thành quả lao động và sáng tạo” (Bộ Khoa học và Công nghệ 2025).

Đặc biệt, hoạt động quản trị trong triển khai công việc phải thấm đậm phương châm 6 rõ: rõ nội dung, rõ chủ thể, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ hiệu quả, rõ sản phẩm. Nguồn nhân lực nhân văn muốn góp sức vào hoạt động quản lý xã hội thì nhất định phải có cách tiếp cận theo tư duy quản trị.

Thứ năm, về năng lực nhân bản:

Cách mạng chuyển đổi số cũng cho thấy, nếu sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách vô hạn độ và lạm dụng công nghệ có thể dẫn đến quá trình “rô-bốt hóa” con người. Khi đó, con người dần đánh mất bản tính, cảm nhận, thói quen và hành vi nhân bản,... Và như vậy, con người có thể trở thành “người máy thông minh”, song vô hồn; sống trong thế giới “ảo” mà vẫn tưởng như đang

hoạt động trong thế giới thật. Đến một thời điểm nhất định, tình trạng này có thể khiến con người không thể kiểm soát được tính nhân bản của chính mình. Hệ quả là sẽ xuất hiện những con người mà hành vi của họ được thực hiện như một người máy, hoàn toàn thiếu vắng tính nhân bản, chỉ còn những hành vi phi nhân tính. Quả thật, thời đại số tạo ra một thế giới thay đổi nhanh chưa từng có, nhưng càng nhanh, con người càng cần những khoảng lặng để cảm thấu tính nhân bản; suy ngẫm, chiêm nghiệm về chính mình và xung quanh; cảm thông và sẻ chia với cộng đồng và xã hội.

Bởi vậy, hơn lúc nào hết, khi cùng thay đổi, hòa nhịp và đồng hành với chuyển đổi số, con người cần đồng thời khơi dậy và phát huy lòng trắc ẩn, tính vị tha, sự đồng cảm và sẻ chia với cộng đồng và xã hội. Điều này có nghĩa là, mỗi công dân số phải thấm đậm tính nhân bản, tính cộng đồng, tính trách nhiệm,... từ đó biết tích hợp, nhân lên và lan tỏa tính nhân bản để con người ngày càng “người hơn”, khẳng định rằng con người là con người, khác biệt và không phải là cỗ máy. Hơn thế nữa, cần phải làm rõ và minh chứng rằng con người với phẩm chất nhân bản vẫn luôn giữ vị trí cao hơn, có khả năng làm chủ và chi phối những dạng “con người rô-bốt”.

Thứ sáu, về năng lực kỹ năng:

Cuộc cách mạng chuyển đổi số đã tác động dẫn đến việc hình thành những công

dân số, có kỹ năng số. Nguồn nhân lực nhân văn cũng phải thành thạo kỹ năng số và được nhận biết trên hai phương diện cơ bản: *kỹ năng số cứng* và *kỹ năng số mềm*.

Kỹ năng số cứng là “khả năng tìm kiếm, đánh giá, sử dụng, chia sẻ và tạo nội dung bằng công nghệ thông tin và Internet... từ khả năng tìm ra thông tin trên internet cho đến việc tự tạo một trang web đều được coi là một kỹ năng số (Xem: Đại Học Cornell 2025). Đặc biệt, cuộc cách mạng chuyển đổi số đòi hỏi phải sử dụng thành thạo trí tuệ nhân tạo (AI), vì nó được xem là trợ lý ảo đồng hành thân thiện giúp bổ sung tri thức, mở rộng cách tiếp cận và là phương thức vận hành trí tuệ hữu hiệu để tác nghiệp.

Kỹ năng số mềm bao gồm những kiến thức và kỹ năng biết làm việc trong môi trường số, trong nền kinh tế số và trong xã hội số. Đó là tổng hòa các yếu tố của công dân số giúp họ làm việc hiệu quả hơn với những người xung quanh, với xã hội và với chính mình trên cơ sở tư duy số và văn hóa số.

Với sự kết hợp giữa kỹ năng số cứng và kỹ năng số mềm sẽ giúp cho nguồn nhân lực nhân văn tự tin và sáng tạo, đề xuất được những quyết định sáng suốt và nhân bản hơn. Từ đó, nguồn nhân lực nhân văn biết hoạt động chủ động, sáng tạo trong môi trường số và biết đưa mình trở thành lực lượng sản xuất số trong phương thức sản xuất số.

Thứ bảy, về năng lực phẩm chất:

Năng lực phẩm chất trước hết thể hiện ở trách nhiệm trong hoạt động mà nguồn nhân lực nhân văn cần có. Trách nhiệm, hiểu một cách khái quát nhất, chính là phần việc được giao, là điều phải làm, phải gánh vác hoặc nhận lãnh theo cương vị và chức trách của mỗi cá nhân. Nói cách khác, trách nhiệm là nghĩa vụ cần phải triển khai và thực thi theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao. Trách nhiệm bao giờ cũng được hình thành trên cơ sở những quy định của luật pháp, quy chế, thỏa thuận, điều lệ của tổ chức, đơn vị mà mình là thành viên.

Trách nhiệm có thể được xem xét trên hai phương diện: trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm xã hội. Trách nhiệm cá nhân là nghĩa vụ của mỗi cá nhân đối với bản thân, thể hiện qua những hành vi và hoạt động tạo ra giá trị có ích cho chính bản thân mình. Trách nhiệm xã hội là sự cam kết và nghĩa vụ của mỗi cá nhân trong việc tạo ra những giá trị chung, có ích đối với cộng đồng, xã hội và môi trường. Trách nhiệm xã hội đòi hỏi mỗi cá nhân phải dám chịu trách nhiệm về những hành vi và kết quả đưa lại trong hoạt động của chính mình.

Đặc biệt, trong bối cảnh đang triển khai cuộc cách mạng tinh gọn về hệ thống chính trị và trước thách thức cũng như thời cơ mà cuộc cách mạng chuyển đổi số mang lại, hơn lúc nào hết, nguồn nhân lực nhân văn cần phải thể hiện được *phẩm chất, năng*

lực mới trong thực thi công việc được giao. Điều này phù hợp với yêu cầu mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đã chỉ ra, đó là thực hiện 7 CHỮ DÁM: “dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021, tập I: 179).

4. Kết luận

Chuyển đổi số và cách mạng số là những phương diện tạo thành bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chuyển đổi số là kết quả và là quy trình tất yếu của cuộc cách mạng số. Đến lượt nó, chuyển đổi số lại tất yếu dẫn đến phải có “bảng điều khiển số”. “Bảng điều khiển số” chính là sự cụ thể hóa, hiện thực hóa chuyển đổi số thành các yêu cầu và tiêu chí để triển khai thực thi trong một hoạt động hay lĩnh vực nào đó. Bởi vậy, việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhân văn rất cần “bảng điều khiển số” để trên cơ sở đó xây dựng hệ các vấn đề, các yêu cầu và tiêu chí nhằm đánh giá và thực thi việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhân văn, góp phần đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu trích dẫn

1. Ban Chấp hành Trung ương. 2025. *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”* (<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>

[he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-71-nqtw-ngay-2282025-cua-bo-chinh-tri-ve-dot-pha-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-11771](https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-71-nqtw-ngay-2282025-cua-bo-chinh-tri-ve-dot-pha-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-11771)).

2. Báo Điện tử Chính phủ. 2025. *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ VI* (<https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-dien-dan-quoc-gia-phat-trien-doanh-nghiep-cong-nghes-so-viet-nam-lan-thu-vi-102250115153557723.htm>). Truy cập ngày 15/01/2025.

3. Báo Điện tử Chính phủ. 2025. *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại lễ kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Chính phủ* (<https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-le-ky-niem-80-nam-ngay-thanh-lap-chinh-phu-102250820134623935.htm>). Truy cập ngày 20/08/2025.

4. Báo Điện tử Chính phủ. 2025. *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện 4 Nghị quyết của Bộ Chính trị* (<https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-quan-triet-trien-khai-thuc-hien-4-nghi-quyet-cua-bo-chinh-tri-102250916113914318.htm>). Truy cập ngày 16/09/2025.

5. Báo Điện tử Chính phủ. 2025. *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại phiên bế mạc Hội nghị Trung ương 13 khóa XIII* (<https://baochinhphu.vn/phat->

bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-phien-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-13-khoa-xiii-102251008094051887.htm). Truy cập ngày 08/10/2025.

6. Bộ Khoa học và Công nghệ. 2025. *Lan tỏa tinh thần “khoản 10” để Việt Nam vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới* (<https://mst.gov.vn/lan-toa-tinh-than-khoan-10-de-viet-nam-vuon-minh-manh-me-trong-ky-nguyen-moi-19725021408184569.htm>). Truy cập ngày 13/02/2025.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. Thu Giang. 2025. *Tổng Bí thư chỉ rõ “chìa khóa vàng” cho khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng* (<https://baochinhphu.vn/tong-bi-thu-chi-ro-chia-khoa-vang-cho-khat-vong-viet-nam-hung-cuong-thinh-vuong-102250929174856579.htm>). Truy cập ngày 29/09/2025.

9. Tư Giang, Lan Anh. 2025. *Khi khát vọng doanh nhân gặp tư duy đổi mới của Đảng* (<https://vietnamnet.vn/khi-khat-vong-doanh-nhan-gap-tu-duy-doi-moi-cua-dang-2451815.html>). Truy cập ngày 13/10/2025.

10. Đại Học Cornell. 2025. *Kỹ năng số là gì? Cách nâng cao kỹ năng số trong kỷ nguyên AI* (<https://amis.misa.vn/212649/ky-nang-so-la-gi/>). Truy cập ngày 31/03/2025.

11. Tô Lâm. 2024. *Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển*

lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới (<https://baochinhphu.vn/chuyen-doi-so-dong-luc-quan-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hoan-thien-quan-he-san-xuat-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi-102240901141502722.htm>). Truy cập ngày 02/09/2024.

12. Hoài Thu. 2025. *Tổng Bí thư: “Không chấp nhận tư duy nhiệm kỳ, níu kéo lợi ích cục bộ”* (<https://dantri.com.vn/thoi-su/tong-bi-thu-khong-chap-nhan-tu-duy-nhiem-ky-niu-keo-loi-ich-cuc-bo-20251015135552044.htm>). Truy cập ngày 15/10/2025.

13. Đức Tuân. 2025. *Phát huy tinh thần tiên phong khơi thông, đột phá, kiến tạo không gian phát triển văn hóa, thể thao và du lịch* (<https://baochinhphu.vn/phat-huy-tinh-than-tien-phong-khoi-thong-dot-pha-kien-tao-khong-gian-phat-trien-van-hoa-the-thao-va-du-lich-102250925100929796.htm>). Truy cập ngày 25/09/2025.

14. Hà Văn. 2024. *Thủ tướng: Việt Nam tự tin, bản lĩnh bước vào kỷ nguyên thông minh* (<https://baochinhphu.vn/thu-tuong-viet-nam-tu-tin-ban-linh-buoc-vao-ky-nguyen-thong-minh-102241007182648627.htm>). Truy cập ngày 07/10/2024.

15. Ngô Đình Xây. 2025. *Nguồn nhân lực số trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 563, 1/2025.